

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:  
Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc  
thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương dự án khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kinh phí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khoanh định khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;*

*Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5283/STC-HCSN ngày 27/8/2021 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	1.742.206.000	1.731.399.000	10.807.000
Ngân sách tỉnh	1.742.206.000	1.731.399.000	10.807.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng (làm tròn)	1.896.000.000	1.742.206.000
Chi phí lập nhiệm vụ, dự án	30.000.000	30.000.000
Chi phí thực hiện dự án	1.866.000.000	1.712.206.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:

0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số	1.742.206.000			
- Tài sản cố định	1.742.206.000			
- Tài sản lưu động				

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.742.206.000	
Ngân sách tỉnh	1.742.206.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

+ Phải trả Sở Tài chính: 10.807.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng số	1.742.206.000	
Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa	1.742.206.000	

3. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, CN (T970).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**